

Số: /2026/QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo lần 2

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 77/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày/...../2026 về việc ban hành Quyết định về Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../2026, thay thế Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Đ/c Bí Thư Thành ủy (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH Thành phố;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB Thành phố: CVP, các PCVP, phòng ĐT;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT; ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

QUY ĐỊNH

Quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về các hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý, xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ, khái niệm chuyên ngành về lĩnh vực chiếu sáng đô thị được hiểu như sau:

1. “*Hoạt động chiếu sáng đô thị* bao gồm: quy hoạch, đầu tư phát triển và tổ chức chiếu sáng đô thị; quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị”.

2. “*Chiếu sáng đô thị*: là việc thiết kế, lắp đặt và quản lý ánh sáng nhân tạo một cách chiến lược trên địa bàn Thành phố với mục tiêu tăng cường tính an toàn, công năng và thẩm mỹ cho các khu vực, không gian công cộng, chiếu sáng cho công viên, lối đi bộ, các cầu và mặt tiền các tòa nhà; kết hợp ánh sáng trang trí để tạo cảnh quan khác biệt cho đô thị khi trời tối và khuyến khích các hoạt động kinh tế xã hội về đêm.

3. “*Hệ thống chiếu sáng công cộng*: là hệ thống bao gồm các thiết bị chiếu sáng được lắp đặt tại các công trình giao thông, khu dân cư, công viên, khu vực không gian công cộng với mức độ chiếu sáng cần thiết theo các tiêu chí kỹ thuật tại các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành khi trời tối để đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự.

4. “*Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng*: là những hoạt động về nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng phục vụ cho mục đích công cộng”.

5. “*Trạm đèn chiếu sáng công cộng*” là hệ thống các vật tư, thiết bị bao gồm: phân cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng; mạng lưới đường dây; cáp dẫn điện và các vật tư; thiết bị tiếp nhận và truyền tín hiệu điều khiển, giám sát hoạt động; thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa; phụ tải là các thiết bị chiếu sáng công cộng.

6. “*Hệ thống điều khiển giám sát chiếu sáng trung tâm*” bao gồm trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng, mạng lưới thông tin tín hiệu của hệ thống chiếu sáng, các tủ khu vực, các tủ điều khiển chiếu sáng, thiết bị điều khiển, giám sát hoạt động tại các tủ điều khiển chiếu sáng, các đèn chiếu sáng.

7. “*Quản lý vận hành trạm*” là quá trình thực hiện các công việc kiểm tra, vận hành, quản lý một trạm đèn công cộng.

8. “*Tỷ lệ bóng sáng*” là tỷ số giữa số lượng đèn hoạt động bình thường trên tổng số đèn lắp đặt trên địa bàn một (01) khu vực hoặc các đường phố được cấp điện từ một (01) tủ điều khiển chiếu sáng.

9. “*Đèn LED*”: là thiết bị chiếu sáng sử dụng công nghệ điốt phát quang (LED - Light Emitting Diode) để tạo ra ánh sáng thông qua quá trình chuyển đổi điện năng thành quang năng.

10. “*Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp*”: là Sở Xây dựng, UBND cấp xã, cơ quan được UBND thành phố Hà Nội giao quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội thông qua quy định về phân cấp và thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố và tổ chức công tác quản lý vận hành, duy tu, duy trì, đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định về phân cấp quản lý.

11. “*Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng độc lập*” là cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng độc lập với hệ thống chiếu sáng do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện.

12. “*Đơn vị được giao quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị*” là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp giao thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; hoặc đơn vị được Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng độc lập giao thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, hệ thống chiếu sáng độc lập.

13. “*3D Mapping*” là hình thức sử dụng công nghệ trình chiếu ánh sáng kỹ thuật số lên các bề mặt có hình khối (công trình kiến trúc, tượng đài, cây xanh, v.v...) để tạo hiệu ứng thị giác ba chiều sinh động phục vụ mục đích nghệ thuật, quảng bá hoặc truyền thông.

14. “*Cơ sở dữ liệu chiếu sáng đô thị*” là tập hợp toàn bộ thông tin liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng của Thành phố, được tổ chức dưới dạng số hóa để phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, quy hoạch và đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đô thị. Dữ liệu số hóa được cập nhật lên nền bản đồ hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information Systems - GIS) và cập nhật thường xuyên khi có điều chỉnh, thay đổi về dữ liệu để thực hiện công tác quản lý.

15. “*Hệ thống chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng tái tạo*” là hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng các nguồn năng lượng tự nhiên có thể tái tạo (năng lượng mặt trời, gió,...) để cấp nguồn điện cho các thiết bị chiếu sáng và có thể đồng thời cung cấp điện năng lên lưới điện thông qua thiết bị đo, đếm điện năng hai (2) chiều để tối ưu chi phí đầu tư, giảm dung lượng hoặc không sử dụng thiết bị lưu trữ điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo.

16. “*Quản lý tập trung, điều hành thống nhất từ Trung tâm điều khiển chiếu sáng Thành phố*” là mô hình tổ chức trong đó toàn bộ hệ thống chiếu sáng đô thị (đèn đường, đèn công cộng, đèn trang trí...) được kết nối và giám sát về một đầu mối thống nhất. Tại Trung tâm điều khiển, các hoạt động: bật/tắt đèn chiếu sáng; điều chỉnh công suất vận hành; theo dõi tình trạng vận hành; phát hiện sự cố và tổ chức xử lý sự cố được thực hiện đồng bộ thông qua hệ thống công nghệ (cảm biến, phần mềm quản lý, mạng truyền thông).

17. “*Số hóa toàn bộ dữ liệu hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo đảm đồng bộ và kết nối với hệ thống quản lý hạ tầng kỹ thuật chung của Thành phố*” là quá trình chuyển toàn bộ thông tin liên quan đến hệ thống chiếu sáng (vị trí cột đèn, chủng loại thiết bị, công suất; tình trạng vận hành; lịch sử duy tu, duy trì;...) từ dạng giấy tờ hoặc dữ liệu rời rạc sang dữ liệu số đồng bộ. Dữ liệu số hóa được chuẩn hóa theo một cấu trúc thống nhất và tích hợp vào nền tảng quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, giúp các cơ quan có thể theo dõi, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu đồng bộ, liên thông và theo thời gian thực.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành xây dựng và các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực chiếu sáng đô thị đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị, có thể tham khảo áp dụng tiêu chuẩn quốc tế có tính ưu việt cho phù hợp đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng.

2. Khi lập quy hoạch phân khu, thiết kế đô thị và quy chế quản lý kiến trúc các khu đô thị, khu dân cư, dự án phát triển hạ tầng đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và những quy định hiện hành khác tại thời điểm thực hiện.

3. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và những quy định hiện hành khác;

b) Khi xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định về quản lý xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi và lắp đặt nguồn sáng, các thiết bị chiếu sáng với hiệu suất cao, được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo chất lượng chiếu sáng đô thị, tiết kiệm điện năng và phát triển bền vững.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải:

a) Quản lý, vận hành theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và đúng thời gian quy định;

b) Không sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị vào mục đích khác, trừ trường hợp được Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản.

5. Các tổ chức cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là UBND Thành phố) giao Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố và trực tiếp tổ chức quản lý chiếu sáng đô thị tại các khu vực do cấp Thành phố quản lý theo quy định về phân cấp quản lý. UBND cấp xã và các cơ quan khác trực tiếp tổ chức quản lý chiếu sáng đô thị tại khu vực thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý. Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng độc lập tự tổ chức thực hiện công tác quản lý hệ thống chiếu sáng thuộc quyền sở hữu bằng nguồn kinh phí của cơ quan.

7. Các thành phần kinh tế đều được tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị; sản xuất, sử dụng các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện theo đúng quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

8. UBND Thành phố khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió,...) để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

9. Công tác Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị cần áp dụng đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng nền tảng dữ liệu mở đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý đô thị thông minh của thành phố. Dữ liệu quản lý chiếu sáng đô thị đáp ứng được mục tiêu về điều khiển, giám sát trực tuyến hoạt động của từng tuyến đèn, cảnh báo sự cố, có khả năng mở rộng điều khiển, giám sát đến từng đèn chiếu sáng thông qua Trung tâm điều khiển chiếu sáng Thành phố.

10. Việc tổ chức chiếu sáng tạo hình 3D Mapping tại các khu vực công cộng phải đảm bảo an toàn điện, không gây chói, lóa ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt dân cư; nội dung trình chiếu cần phù hợp văn hóa, thuần phong mỹ tục và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

11. Hoạt động chiếu sáng đô thị, đặc biệt là chiếu sáng trang trí, chiếu sáng kiến trúc, trình chiếu ánh sáng nghệ thuật phải bảo đảm gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan, bản sắc Thủ đô, tránh lạm dụng ánh sáng gây phản cảm, xung đột thị giác hoặc làm suy giảm giá trị không gian văn hóa.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Quy hoạch chiếu sáng đô thị được lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo quy định của pháp luật về Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. UBND Thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn của Thành phố nghiên cứu lập quy hoạch chiếu sáng đô thị trên cơ sở định hướng quy hoạch đô thị và nông thôn, phát triển đô thị Thành phố, quy hoạch đường giao thông và quy hoạch phát triển điện lực của thành phố Hà Nội.

3. Các chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu nhà ở và các công trình giao thông phải thực hiện đầu tư hệ thống chiếu sáng theo quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hà Nội. Trường hợp chưa quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị chi tiết thì Chủ đầu tư dự án phải được Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp thỏa thuận bằng văn bản.

Điều 5. Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực chiếu sáng đô thị.

2. Hình thức đầu tư:

a) Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách: Dự án chiếu sáng đô thị do nhà nước đầu tư từ ngân sách trung ương hoặc địa phương;

b) Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và khai thác hệ thống chiếu sáng;

c) Đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: các khu đô thị, khu dân cư thực hiện việc đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng nguồn vốn của các Chủ đầu tư.

3. Yêu cầu về công tác đầu tư:

a) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Đảm bảo tiết kiệm năng lượng, ưu tiên công nghệ tiên tiến, chiếu sáng thông minh;

c) Đáp ứng yêu cầu về an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường;

d) Hệ thống chiếu sáng được đầu tư bao gồm: cột đèn sử dụng cho chiếu sáng hoặc cột được thiết kế tích hợp nhiều tính năng phục vụ các lĩnh vực đô thị, đèn chiếu sáng, nguồn điện, tủ điều khiển, hệ thống dây dẫn, thiết bị điều khiển giám sát hoạt động và các thiết bị công nghệ khác phục vụ công tác quản lý, giám sát theo yêu cầu của cơ quan quản lý;

đ) Ứng dụng công nghệ mới: Sử dụng đèn công nghệ LED, hệ thống điều khiển thông minh, cảm biến tự động theo yêu cầu của cơ quan quản lý khi đầu tư

thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách, khuyến khích thực hiện đối với nguồn vốn ngoài ngân sách;

e) Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo cho hệ thống chiếu sáng đô thị.

4. Thành phố khuyến khích Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý, sử dụng các công trình thực hiện chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình. Chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình phải đảm bảo mỹ quan đô thị và sử dụng năng lượng hiệu quả. Hiệu ứng chiếu sáng không gây hiện tượng chói lóa ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông.

Điều 6. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thiết kế xây dựng.

2. Thiết kế công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định về thiết kế công trình xây dựng, quy định chuyên ngành về chiếu sáng đô thị và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lựa chọn các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị của Việt Nam hoặc quốc tế có tính ưu việt cho phù hợp đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; đối với tuyến đường, khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng và ý kiến của cơ quan chuyên môn về quy hoạch kiến trúc: Sở Quy hoạch - Kiến trúc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) theo thẩm quyền.

3. Thiết kế chiếu sáng đối với công trình giao thông:

a) Thiết kế chiếu sáng hè, đường giao thông, hầm đường bộ, cầu và đường trên cao, nút giao thông tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị quy định cho từng loại công trình giao thông tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07-7: 2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật: Công trình chiếu sáng ban hành tại Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng (hoặc Quy chuẩn thay thế do Bộ Xây dựng ban hành), đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyên đổi số trong hoạt động xây dựng đối với lĩnh vực chiếu sáng đô thị được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định có liên quan;

b) Sử dụng các thiết bị chiếu sáng và cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với từng khu vực, tuyến đường đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn chiếu sáng hiện hành; thiết bị chiếu sáng đảm bảo tuổi thọ cao và bảo hành theo quy định;

c) Chiếu sáng phục vụ hoạt động giao thông trên các cầu và đường trên cao (cầu cạn) phải tính toán sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn chiếu sáng hạn chế tối đa mức độ gây hiện tượng lóa, đảm bảo an toàn và tính dẫn hướng đối với các đối tượng tham gia giao thông;

d) Hệ thống chiếu sáng được thiết kế, bố trí lắp đặt phải đảm bảo không gây che khuất biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông, đặc biệt tại khu vực các nút giao thông, khu vực trường học, cơ sở y tế.

4. Thiết kế chiếu sáng cho tuyến đường khu vực ngõ xóm đô thị, đường nội bộ, đường liên thôn:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao lắp đèn chiếu sáng hợp lý với không gian khu vực tuyến đường, sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điều khiển chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điều khiển đường phố kết nối được với Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng đô thị;

b) Khi lắp dựng cột chiếu sáng mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được phê duyệt;

c) Trường hợp không lắp dựng được cột đèn chiếu sáng mới, đơn vị thiết kế phải có giải pháp xử lý kỹ thuật đảm bảo điều kiện an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.

5. Đối với các dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng đô thị, các dự án cải tạo hạ tầng đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện có phải có ý kiến thỏa thuận của Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp để phối hợp kết nối đồng bộ trong quá trình quản lý, vận hành và biện pháp xử lý vật tư thu hồi khi tháo dỡ hệ thống chiếu sáng cũ theo quy định.

Điều 7. Thiết kế chiếu sáng đối với không gian công cộng trong đô thị

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị bao gồm: Công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông và các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị theo quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc đồ án thiết kế đô thị được phê duyệt; việc chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác. Việc tổ chức chiếu sáng không gian công cộng phải được thực hiện đồng bộ, bảo đảm độ phủ sáng hợp lý, không để hình thành các khu vực thiếu ánh sáng, điểm tối tiềm ẩn phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ hiệu quả cho việc khai thác hình ảnh từ hệ thống camera giám sát, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố.

2. Chiếu sáng công viên, vườn hoa

Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; các cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo yêu cầu quản lý vận hành bảo trì sửa chữa. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn

hoa cần tính toán và bố trí các tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí lễ hội theo yêu cầu của Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp.

3. Thiết kế chiếu sáng quảng trường, nút giao thông

Chiếu sáng các nút giao thông quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng theo yêu cầu chiếu sáng tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07-7: 2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật: Công trình chiếu sáng ban hành tại Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng (hoặc Quy chuẩn thay thế do Bộ Xây dựng ban hành). Việc thiết kế chiếu sáng nên dùng chủng loại cột phù hợp cho chiếu sáng có chiều cao thích hợp lắp đèn pha để chiếu sáng. Đối với quảng trường, ngoài yêu cầu thiết kế nút giao thông trên, cần thiết kế đồng bộ chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà và thiết kế chiếu sáng trang trí lễ, tết theo Điều 8, Điều 9 Quy định này.

4. Thiết kế chiếu sáng cần hướng đến mức độ chiếu sáng, sử dụng thiết bị chiếu sáng phù hợp với cảnh quan khu vực cần được chiếu sáng, sử dụng năng lượng hiệu quả và hạn chế tối đa hiện tượng ô nhiễm ánh sáng.

Điều 8. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình

1. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc phối hợp hài hòa các giải pháp:

- a) Chiếu sáng chung đồng đều trên bề mặt công trình;
- b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù (như cột nhà, cửa sổ, chóp mái...);
- c) Kết hợp với chiếu sáng không gian xung quanh công trình như không gian cây xanh xung quanh công trình, chiếu sáng trang trí mặt bằng khu vực công trình để tăng hiệu quả thẩm mỹ cho công trình kiến trúc.

2. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các tòa nhà cao tầng:

- a) Các tòa nhà cao tầng có chiều cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động hàng không phải có đèn báo không theo quy định về Quy chế không lưu hàng không dân dụng của Bộ Xây dựng;
- b) Các tòa nhà cao tầng có số tầng từ 25 trở lên khi xây dựng mới phải thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc phù hợp với quy mô xây dựng;
- c) Các tòa nhà cao tầng có số tầng từ 12 đến 24 được xây dựng mới tại các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng tích cực đến không gian đô thị phải thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc;
- d) Hệ thống chiếu sáng trang trí kiến trúc các tòa nhà vận hành ở 2 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày chủ nhật, ngày lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện.

3. Thiết kế chiếu sáng đối với công trình kiến trúc, di tích lịch sử - văn hóa, công trình biểu tượng của Thủ đô, việc thiết kế chiếu sáng kiến trúc cần tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý văn hóa để bảo đảm phù hợp với giá trị gốc, hạn chế can thiệp gây biến dạng hình ảnh, không gian di sản.

4. Chủ sở hữu hoặc cơ quan quản lý, sử dụng các công trình theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này có trách nhiệm tổ chức chiếu sáng theo quy định của UBND Thành phố.

Điều 9. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết và khu vực lễ hội

1. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết và khu vực lễ hội phải bảo đảm các yêu cầu: Đa dạng, phù hợp từng vị trí trang trí làm tăng không khí lễ, tết, an toàn, phù hợp với giá trị thẩm mỹ và cảnh quan kiến trúc đô thị; chất lượng ánh sáng các khung hoa văn trang trí, các thiết bị chiếu sáng trang trí phải đảm bảo an toàn, sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm để vận hành lâu dài ngoài trời.

2. Các đợt trang trí phục vụ các ngày lễ, tết và khu vực lễ hội phải theo yêu cầu của UBND Thành phố; các công trình chiếu sáng trang trí lễ, tết phải đảm bảo an toàn, tính thẩm mỹ cả ban ngày và ban đêm.

3. Thiết kế chiếu sáng trang trí lễ tết phải bảo đảm thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và các quy định quản lý vận hành chiếu sáng có liên quan.

4. Chiếu sáng trang trí có tính chất ngắn hạn tại các khu vực tổ chức các lễ hội, sự kiện được thực hiện theo chủ đề gắn liền với các hoạt động văn hóa. Thời gian thực hiện phù hợp với thời gian tổ chức lễ, hội. Vật tư chiếu sáng được tháo dỡ thu hồi ngay sau khi kết thúc thời gian trang trí. Hình thức, mẫu mã thiết kế phải được cơ quan quản lý chuyên ngành văn hóa cấp phép hoặc thỏa thuận theo quy định liên quan.

5. Chiếu sáng trang trí có tính chất dài hạn tại các khu vực được đầu tư lắp đặt để khai thác sử dụng trong thời gian dài sau khi lắp đặt. Công trình chiếu sáng trang trí được bàn giao quản lý sau đầu tư theo quy định về đầu tư xây dựng. Hình thức, mẫu mã thiết kế phải được cơ quan quản lý chuyên ngành văn hóa cấp phép hoặc thỏa thuận theo quy định liên quan.

6. Nội dung, hình thức, chủ đề chiếu sáng trang trí lễ, tết, lễ hội, sự kiện chính trị - văn hóa phải phù hợp với định hướng tuyên truyền, giá trị văn hóa, truyền thống. Việc thỏa thuận, cấp phép hoặc chấp thuận hình thức trang trí, trình chiếu ánh sáng nghệ thuật cần có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành văn hóa theo phân cấp.

7. Nội dung trình chiếu ánh sáng, 3D Mapping tại các không gian công cộng, công trình kiến trúc, di tích lịch sử - văn hóa phải được thẩm định, chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa trước khi tổ chức thực hiện, đặc biệt là đối với các sự kiện quy mô lớn, có yếu tố quảng bá, truyền thông.

Điều 10. Thi công công trình chiếu sáng đô thị

1. Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xây dựng công trình.

2. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải bảo đảm an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình; trước khi thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị, Chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thông báo biện pháp thi công và ngày khởi công công trình đến Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp, UBND cấp xã và Đơn vị Điện lực sở tại khu vực thi công để phối hợp thực hiện.

3. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị là đơn vị có tư cách pháp nhân, đủ năng lực, thiết bị theo quy định của pháp luật. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải đảm bảo an toàn cho hoạt động vận hành của các tuyến dây, cáp của các công trình ngầm, nổi khác và đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.

4. Thi công các công trình chiếu sáng đô thị:

a) Thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện có phải đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động không gián đoạn để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực;

b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng ngõ xóm phải phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc trồng cột, kéo cáp để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực;

c) Khi thi công cột đèn chiếu sáng theo thiết kế được duyệt mà có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh hiện có, các công trình, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của các hộ dân hai bên đường thì Chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thiết kế, thi công điều chỉnh cho phù hợp thực tế nhưng phải đảm bảo an toàn, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Thi công hệ thống chiếu sáng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường giao thông phải tránh và hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, thảm cỏ hiện có. Phương án thi công, lắp đặt cần được thỏa thuận với Cơ quan quản lý, duy trì công viên, vườn hoa, dải phân cách theo phân cấp quản lý;

đ) Đối với việc thi công chiếu sáng trên đường bộ đang khai thác phải được cấp phép thi công theo quy định tại Luật đường bộ hiện hành và các quy định liên quan về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Quá trình thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng đô thị hiện hữu, đơn vị thi công phải có trách nhiệm đảm bảo ánh sáng tại khu vực bị ảnh hưởng, không làm gián đoạn để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực.

6. Trường hợp thi công cải tạo công trình chiếu sáng đô thị kết hợp hạ ngầm các đường dây đi nổi phải đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ của công trình; chủ động phối hợp với các đơn vị hạ ngầm trong việc thi công cáp ngầm, trồng cột và thu hồi các đường dây, cột chiếu sáng khi thi công xong.

7. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định hiện hành về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

8. Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị, Chủ đầu tư thực hiện việc bàn giao cho Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp tại thời điểm thực hiện công tác bàn giao để tiếp nhận quản lý sau đầu tư theo thẩm quyền quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị.

9. Trường hợp hệ thống chiếu sáng phải bàn giao cho Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp, Chủ đầu tư thực hiện việc bàn giao tài sản được hình thành từ công trình chiếu sáng sau khi hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cho cơ quan tiếp nhận quản lý sau đầu tư theo quy định của pháp luật về bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Điều 11. Sử dụng năng lượng tái tạo trong đầu tư chiếu sáng đô thị

1. Hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo để tạo ra điện năng cung cấp cho các thiết bị chiếu sáng hoạt động và tự động bật, tắt theo cảm biến ánh sáng được lắp đặt tích hợp.

2. Việc thu hồi và tái chế các vật tư liên quan đến năng lượng tái tạo (tấm pin mặt trời, pin lưu trữ,...) sau khi hết hạn sử dụng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Các công trình chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo quản lý sau đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách phải có đánh giá hiệu quả sau đầu tư. Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp gửi báo cáo đánh giá chất lượng, hiệu quả khai thác sử dụng sau đầu tư về Sở Xây dựng theo định kỳ vào tháng 12 hằng năm.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 12. Quản lý, lưu trữ hồ sơ về hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và các quy định có liên quan về việc lưu trữ hồ sơ thiết kế, hồ sơ chất lượng công trình.

2. Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp:

a) Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị của đơn vị;

b) Thực hiện số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng đô thị và cập nhật lên nền bản đồ hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information Systems - GIS) để thực hiện công tác quản lý. Nội dung quy định về số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng đô thị tại Điều 19 và quản lý, sử dụng dữ liệu số hóa hệ thống chiếu sáng đô thị tại Điều 20.

Điều 13. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Quản lý, bảo trì và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ chiếu sáng tối thiểu như sau:

- a) Đối với khu vực đường phố là 98%;
- b) Đối với khu vực ngõ xóm là 95%;
- c) Đối với khu vực công viên, vườn hoa là 98%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và diễn biến của thời tiết:

a) Mùa hè từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bật lúc 18 giờ 30 và tắt lúc 5 giờ sáng hôm sau;

b) Mùa đông từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 15 tháng 4: Bật lúc 17 giờ 30 và tắt lúc 6 giờ ngày hôm sau;

c) Ngày thứ bảy, chủ nhật: Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí thường xuyên được vận hành đến 23 giờ;

d) Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp chủ động điều chỉnh thời gian vận hành của hệ thống chiếu sáng đường giao thông, khu vực công cộng được quy định tại Điểm a và Điểm b theo thực tế điều kiện thời tiết để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông.

3. Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp từ 23 giờ đến sáng hôm sau:

a) Chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25 đến 70% đối với đèn chiếu sáng công nghệ LED có bộ nguồn điều chỉnh (Dimming) từ 3 đến 5 cấp công suất; không thực hiện cắt giảm mức độ chiếu sáng bằng giải pháp tắt thiết bị chiếu sáng theo pha điện đối với hệ thống cấp nguồn bằng điện ba pha tại tất cả các cầu, các tuyến đường giao thông, trừ khu vực công cộng không có phương tiện giao thông lưu thông;

b) Chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25 đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều khiển chiếu sáng thông thường (điều khiển cắt theo pha điện với lưới điện ba (3) pha) hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại.

c) Tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc.

4. Trong các dịp ngày lễ, ngày Tết, tổ chức sự kiện chính trị, văn hóa và thực hiện các Chương trình, Kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác, Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp quản lý thực hiện việc điều chỉnh, thay đổi chế độ vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng trang trí được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 đảm bảo kịp thời phù hợp với thực tế thực hiện.

5. Trong trường hợp xét thấy cần phải điều chỉnh về thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 theo tình hình thực tế về mật độ giao thông, điều kiện thời tiết, điều kiện đảm bảo an toàn giao thông tại các tuyến đường, khu vực, Sở Xây dựng thực hiện việc điều chỉnh, thay đổi chế độ vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng và báo cáo UBND Thành phố về nội dung thực hiện đối với hệ thống chiếu sáng do Thành phố quản lý theo phân cấp. UBND cấp xã và cơ quan được UBND thành phố Hà Nội giao quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị thực hiện việc điều chỉnh thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng theo phân cấp quản lý căn cứ vào tình hình thực tế về mật độ giao thông, điều kiện thời tiết, điều kiện đảm bảo an toàn giao thông tại các tuyến đường, khu vực được giao quản lý.

6. Áp dụng các giải pháp công nghệ vào vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Yêu cầu các thiết bị kết nối có thể tương thích với nhau và kết nối với Trung tâm điều khiển, giám sát hệ thống chiếu sáng của Thành phố.

7. Hoạt động tiết kiệm năng lượng cho hệ thống chiếu sáng phải đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự tại khu vực công cộng:

a) Không thực hiện tắt, giảm công suất chiếu sáng hoặc giảm cường độ chiếu sáng tại các vị trí trọng yếu, có nguy cơ mất an toàn giao thông, an ninh trật tự.

b) Các khu vực hạn chế thực hiện tắt, giảm công suất chiếu sáng hoặc giảm cường độ chiếu sáng: Các nút giao thông, các vị trí giao, cắt giữa đường chính và đường nhánh; các vị trí đầu ngõ, hẻm, khu vực giao; các tuyến đường, khu vực có mật độ giao thông cao hoặc thường xuyên xảy ra tai nạn; các khu vực đang trong quá trình thi công xây dựng, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư được cấp phép thi công, phân luồng điều chỉnh tổ chức giao thông phục vụ công tác thi công; các khu vực khác cần bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

c) Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho hệ thống chiếu sáng theo chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội theo yêu cầu về tiết kiệm năng lượng.

Điều 14. Quản lý vận hành trạm đèn

1. Việc quản lý vận hành trạm phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ và đảm bảo yêu cầu tại Điều 13 của quyết định này.

2. Công tác quản lý vận hành trạm đèn phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm đèn công cộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tất cả các việc vận hành từng trạm, trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm đèn và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

5. Đơn vị được giao quản lý vận hành trạm đèn có trách nhiệm thực hiện các quy định về an toàn điện và kiểm định thiết bị theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 15. Quản lý Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là một bộ phận của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị Thành phố.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành Trung tâm có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ, các quy định về quản lý, vận hành đã cam kết trong hợp đồng, cụ thể:

a) Điều chỉnh linh hoạt thời gian đóng cắt hệ thống chiếu sáng tại các khu vực từ Trung tâm theo tình hình thời tiết, giảm tiêu thụ điện năng nhưng phải đảm bảo an toàn;

b) Từ Trung tâm cho phép đóng cắt và giám sát tới từng tủ chiếu sáng và các đèn chiếu sáng khi được kết nối về Trung tâm;

c) Quan sát tức thời các thông số điện áp, dòng điện. Báo hiệu sự cố khi có tình trạng chập chập, quá tải và các hiện tượng câu móc điện;

d) Quản lý số liệu vận hành: Tình trạng đóng cắt, mức độ tiêu thụ điện năng.

đ) Tổng hợp số liệu, chiết xuất các báo cáo phục vụ công tác quản lý;

e) Định kỳ hằng tháng báo cáo Sở Xây dựng về tình hình hoạt động của Trung tâm.

3. Áp dụng công nghệ vào Trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng đô thị trong công tác vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố:

a) Sử dụng dữ liệu từ cảm biến ánh sáng môi trường để tự động điều chỉnh cường độ sáng phù hợp;

b) Cung cấp báo cáo chi tiết về lượng điện tiêu thụ theo từng đèn, nhóm đèn, khu vực, theo ngày/tuần/tháng/năm để xác định các khu vực tiêu thụ điện năng cao để có giải pháp điều chỉnh, sử dụng năng lượng hợp lý;

c) Kết nối với các hệ thống đô thị thông minh khác (giao thông thông minh, an ninh, quản lý môi trường) để tạo ra một hệ sinh thái đô thị đồng bộ;

d) Sử dụng các giao diện lập trình ứng dụng API (Application Programming Interface) mở để dễ dàng tích hợp với các thiết bị và phần mềm từ nhiều nhà cung cấp khác nhau. Các thiết bị lắp đặt không phụ thuộc vào một nhà cung cấp duy nhất (vendor lock-in), gây khó khăn cho việc mở rộng hoặc thay thế sau này. Ưu tiên áp dụng các giải pháp sử dụng tiêu chuẩn mở (open standards) để dễ dàng tích hợp.

4. Trung tâm sử dụng dữ liệu số hóa của hệ thống chiếu sáng đô thị để thực hiện công tác quản lý, giám sát và cập nhật thường xuyên dữ liệu khi có điều chỉnh, thay đổi.

Điều 16. Công tác thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đơn vị được giao quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán duy trì thay thế sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bảo đảm chiếu sáng và an toàn hệ thống, hoạt động ổn định đạt tỷ lệ sáng theo quy định và vận hành an toàn. Các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng hoạt động tốt với chi phí thấp nhất.

2. Thay thế sửa chữa vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn: Các vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn.

3. Thay thế thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: Các vật tư, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (như bóng đèn già gây hiện tượng giảm quang thông, sáng không ổn định; ballast rung, phát tiếng động lớn khi hoạt động; cột đèn, cần đèn rỉ, mọt...); bộ nguồn (driver) phát nóng bất thường và các linh kiện khác không đảm bảo điều kiện hoạt động phải được thực hiện theo dự toán duy trì để sửa chữa, thay thế đảm bảo an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng.

4. Thời gian thực hiện công tác thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị:

a) Hoàn thành việc sửa chữa, thay thế đối với các linh kiện, vật tư được quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này trong thời gian tối đa 48 giờ tính từ thời điểm xác định được sự cố hư hỏng. Việc xác nhận tình trạng sự cố, hư hỏng của các linh kiện, vật tư do Đơn vị quản lý, giám sát quá trình quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, hệ thống chiếu sáng thực hiện căn cứ vào hiện trạng và báo cáo của Đơn vị được giao quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

b) Đối với trường hợp hệ thống chiếu sáng gặp sự cố lớn do nguyên nhân về thời tiết (bão; mưa lớn gây úng ngập; đông lốc;...) hoặc các lý do khách quan bất khả kháng (tai nạn giao thông; sự cố kết cấu của công trình giao thông; hỏa hoạn do nguyên nhân bên ngoài;...), Đơn vị được giao quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị có trách nhiệm báo cáo Đơn vị quản lý, giám sát quá trình quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, hệ thống chiếu sáng về tình trạng, phương án, tiến độ khắc phục các sự cố, hư hỏng của hệ thống chiếu sáng căn cứ vào mức độ, thời gian diễn biến của các nguyên nhân gây ra sự cố.

Điều 17. Công tác quản lý hệ thống cột đèn chiếu sáng đô thị

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng phải lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột hoặc cập nhật số hóa lên phần mềm quản lý, cung cấp cho Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp.

2. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng lập kế hoạch duy tu hệ thống cột, thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn.

3. Nghiêm cấm việc treo dây, cáp và các vật khác không đúng quy định lên các cột đèn trang trí, chiếu sáng khi chưa có văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp quản lý và giấy phép xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Khi có sự cố đối với các cột chiếu sáng, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố:

a) Khắc phục tạm thời (để đảm bảo an toàn, đảm bảo không ùn tắc giao thông,...) chậm nhất là sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường;

b) Khắc phục triệt để chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trường hợp khắc phục liên quan đến các yếu tố như xin cấp phép, phối hợp với các đơn vị liên quan (như đào hố móng cột, đổ bê tông, trồng cột ...), thời gian khắc phục theo tiến độ của giấy phép thi công và theo yêu cầu kỹ thuật của vật liệu... Trong mọi trường hợp, phải có biện pháp khắc phục tạm thời trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo để đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động liên tục, không bị gián đoạn.

5. Mọi tổ chức, cá nhân khi gắn những thiết bị khác vào hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng phải có văn bản thỏa thuận của Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp quản lý.

6. Trong trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc tháo dỡ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện có, tổ chức, cá nhân có thiết bị gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng có trách nhiệm tự di dời hoặc tháo dỡ những thiết bị theo tiến độ và yêu cầu của Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp quản lý hoặc chủ đầu tư thực hiện dự án. Kinh phí thực hiện do tổ chức, cá nhân đó tự chi trả.

7. Trong trường hợp cần phải sử dụng cột chiếu sáng để lắp đặt các thiết bị phục vụ cho công tác an ninh trật tự, phục vụ hoạt động tuyên truyền cổ động về chính trị, văn hóa và các hoạt động khác phục vụ lợi ích cộng đồng, các cơ quan, đơn vị thực hiện phải được sự thỏa thuận lắp đặt với cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp hệ thống cột chiếu sáng. Nội dung thỏa thuận, bao gồm: phạm vi lắp đặt; khả năng đảm bảo an toàn cho cột chiếu sáng; thời gian lắp đặt trên cột chiếu sáng; trách nhiệm khắc phục trong trường hợp xảy ra sự cố; trách nhiệm tháo dỡ thu hồi khi có dự án cải tạo, thay thế cột chiếu sáng.

Điều 18. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo Quy phạm trang bị điện do Bộ Công Thương ban hành.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm, lấn chiếm, câu móc, sử dụng nguồn điện dùng cho hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác; xây dựng hoặc tiến hành các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng.

3. Các đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

Điều 19. Số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng đô thị để nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa vận hành và phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

2. Hệ thống quản lý dữ liệu bằng các giải pháp lưu trữ và phân tích dữ liệu theo thời gian thực để tối ưu hóa công tác vận hành hệ thống chiếu sáng. Dữ liệu số hóa được hiển thị trực quan bằng các biểu đồ, bản đồ hệ thống chiếu sáng kết hợp với bản đồ đường giao thông đô thị để theo dõi, giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị.

3. Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp tổ chức số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng đô thị thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu sau khi số hóa.

4. Dữ liệu số hóa của hệ thống chiếu sáng được phân loại:

a) Dữ liệu thời gian thực: Trạng thái bật/tắt, mức tiêu thụ điện năng, các lỗi kỹ thuật trong quá trình vận hành;

b) Dữ liệu lịch sử: Xu hướng tiêu thụ năng lượng theo ngày, tuần, tháng; thống kê các lỗi sự cố trong quá trình hoạt động;

c) Dữ liệu dự báo: Phân tích đề đề xuất chế độ vận hành chiếu sáng tối ưu;

d) Dữ liệu số hóa của hệ thống chiếu sáng đô thị về tình trạng hoạt động, mức tiêu thụ điện, các lỗi sự cố khi vận hành; mức độ truyền dữ liệu theo thời gian thực về Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng của Thành phố.

5. Ứng dụng dữ liệu số hóa trong quản lý hệ thống chiếu sáng:

a) Tối ưu hóa chế độ chiếu sáng khi tự động giảm cường độ sáng vào giờ thấp điểm theo mật độ giao thông. Điều chỉnh độ sáng theo điều kiện thời tiết;

b) Phát hiện và sửa chữa, khắc phục sự cố nhanh chóng, hạn chế rủi ro mất an toàn giao thông do đèn chiếu sáng gặp sự cố;

c) Tiết kiệm năng lượng và chi phí vận hành bằng giải pháp điều chỉnh độ sáng thông minh. Lập kế hoạch bảo trì dựa trên dữ liệu quản lý;

d) Hỗ trợ quy hoạch đô thị và nông thôn thông minh thông qua việc dự báo nhu cầu chiếu sáng cho các khu vực mới phát triển.

Điều 20. Quản lý và sử dụng dữ liệu số hóa hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng dữ liệu hệ thống chiếu sáng đã được số hoá và chia sẻ dữ liệu đã số hoá theo quy định của pháp luật về quản lý dữ liệu số.

2. Dữ liệu số hóa của hệ thống chiếu sáng được xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng, cung cấp dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 21. Hạ ngầm đường dây cáp điện chiếu sáng đô thị treo nổi

1. Hạ ngầm hệ thống đường dây cáp điện chiếu sáng đô thị để đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị và nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng đô thị, tuân thủ quy định của UBND Thành phố về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Giải pháp kỹ thuật khi hạ ngầm đường dây cáp chiếu sáng đi nổi thực hiện trên cơ sở kết quả khảo sát và lập phương án hạ ngầm phù hợp với mặt bằng tại địa điểm có hệ thống chiếu sáng. Giải pháp sử dụng ống nhựa có độ bền cao để ngầm hóa cáp điện chiếu sáng tại các tuyến phố có hệ chiều rộng hè hạn chế (dưới 3m), hệ thống hào kỹ thuật đối với các tuyến đường có nhiều hạ tầng cần đi chung (cáp điện lực, cáp viễn thông, ống cấp nước sạch, thoát nước).

3. Hạ ngầm đường dây cáp nguồn điện và các đường dây đi nổi khác phục vụ cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị:

a) Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đô thị phải thực hiện hạ ngầm toàn bộ đường dây cáp nguồn điện và các đường dây khác phục vụ cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng để bảo đảm đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khu vực để đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn trong công tác quản lý, vận hành.

b) Đối với đường dây cấp nguồn điện và các đường dây khác phục vụ cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng hiện trạng chưa được hạ ngầm, khi thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, cải tạo hạ tầng kỹ thuật hoặc thực hiện công tác sửa chữa quy mô lớn phải thực hiện hạ ngầm để đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 22. Công tác tiếp nhận bàn giao các công trình chiếu sáng đô thị mới xây dựng vào quản lý, vận hành

1. Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về bàn giao công trình xây dựng.

2. Đối với các dự án, công trình do các Sở ngành và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp Thành phố làm Chủ đầu tư thuộc phạm vi Thành phố quản lý sau đầu tư theo phân cấp, Chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị bàn giao và hồ sơ chất lượng công trình đến Sở Xây dựng để tiếp nhận quản lý sau đầu tư theo quy định. Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ chất lượng công trình, kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình và ban hành văn bản tiếp nhận quản lý sau đầu tư đối với công trình chiếu sáng đủ điều kiện bàn giao theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Đối với các dự án, công trình do các Chủ đầu tư khác thực hiện thuộc phạm vi Thành phố quản lý sau đầu tư theo phân cấp:

a) Chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị bàn giao, hồ sơ chất lượng công trình và căn cứ pháp lý liên quan đến chủ trương đầu tư công trình có yêu cầu bàn giao sau đầu tư đến Sở Xây dựng;

b) Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ chất lượng công trình, kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, các căn cứ pháp lý liên quan đến chủ trương đầu tư công trình có yêu cầu bàn giao sau đầu tư và ban hành văn bản tiếp nhận quản lý sau đầu tư đối với công trình chiếu sáng đủ điều kiện bàn giao theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về việc xem xét tiếp nhận đưa vào quản lý, vận hành trong hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố theo phân cấp quản lý, duy tu, duy trì bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố và báo cáo UBND Thành phố về kết quả thực hiện công tác tiếp nhận quản lý sau đầu tư các công trình chiếu sáng mới theo định kỳ 2 lần trong một năm: báo cáo trong 6 tháng đầu năm (trước ngày 30/6 của năm) và 6 tháng cuối năm (trước ngày 31/12 của năm).

5. UBND cấp xã chịu trách nhiệm về việc xem xét tiếp nhận đưa vào quản lý, vận hành trong hệ thống chiếu sáng công cộng theo phân cấp quản lý và thực hiện công tác duy tu, duy trì bằng nguồn vốn ngân sách địa phương.

6. Sở Xây dựng và UBND cấp xã ban hành, công bố thủ tục nội bộ để giải quyết việc tiếp nhận quản lý sau đầu tư các công trình chiếu sáng theo phân cấp quản lý. Thủ tục tiếp nhận quản lý sau đầu tư phải tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7. Các Chủ đầu tư thực hiện việc bàn giao tài sản liên quan đến các công trình chiếu sáng đô thị mới xây dựng theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản cho Cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố

1. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố và xây dựng, tổng hợp cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn Thành phố;

b) Lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư dài hạn, ngắn hạn hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn trình UBND Thành phố phê duyệt;

c) Thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng và bản vẽ thi công của báo cáo kinh tế kỹ thuật liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn Thành phố theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Thỏa thuận đối với các hoạt động khai thác, sử dụng các công trình thuộc hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác hoặc các hoạt động xây dựng liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố quản lý theo phân cấp;

d) Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, vận hành, sử dụng và các hoạt động khác liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng theo phân cấp;

đ) Cấp giấy phép đào hè đường thi công theo quy định của UBND Thành phố về quản lý và sử dụng hè phố, lòng đường để thực hiện các dự án về chiếu sáng đô thị;

e) Chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng nền tảng công nghệ chung, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ tham gia phát triển giải pháp phần mềm quản lý chiếu sáng đô thị;

g) Chuẩn hóa dữ liệu hiện trạng hệ thống chiếu sáng đô thị, định hướng phát triển chiếu sáng trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS). Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội cập nhật dữ liệu, kết nối với trung tâm điều hành đô thị thông minh của Thành phố.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp Thành phố tổng hợp, cân đối, trình UBND Thành phố bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị, kinh phí đầu tư thực hiện xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố đảm bảo theo phân cấp.

3. Sở Công Thương:

a) Cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng đô thị;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác quản lý hệ thống chiếu sáng kiểm tra việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Cập nhật vào định hướng phát triển chiếu sáng trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm; quy hoạch chiếu sáng đô thị trong các đồ án Quy hoạch đô thị và nông thôn;

b) Phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

c) Phối hợp cung cấp hồ sơ quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị được duyệt cho Sở Xây dựng, UBND cấp xã để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị.

5. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến đầy đủ nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Chủ trì phối hợp Sở Xây dựng đề ban hành hướng dẫn riêng về hình thức trang trí bằng sáng, tổ chức các hoạt động trình chiếu ánh sáng, 3D Mapping gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch, kỷ niệm ngày lễ lớn.

c) Chủ trì cho ý kiến chuyên ngành về nội dung văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền, quảng bá đối với các hoạt động chiếu sáng mỹ thuật, trình chiếu ánh sáng, 3D Mapping tại không gian công cộng trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

6. Công an Thành phố:

Công an Thành phố chỉ đạo các lực lượng Công an cấp địa phương phối hợp với các lực lượng của Sở Xây dựng và UBND cấp xã kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện quản lý về chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý của UBND Thành phố và xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến quy định này và yêu cầu các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nghiêm túc thực hiện.

3. Bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

4. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp, cải tạo và hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, trang trí theo phân cấp quản lý của UBND Thành phố.

5. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định này theo thẩm quyền và địa bàn quản lý.

7. Thông báo kịp thời cho các cơ quan có chức năng những vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định pháp lý khác.

8. Cập nhật vào quy hoạch chiếu sáng đô thị trong các đồ án Quy hoạch đô thị và nông thôn để phê duyệt theo thẩm quyền.

9. Phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

10. Cung cấp hồ sơ quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị được duyệt cho Sở Xây dựng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng

1. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị với đường dây đặt ngầm và phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

2. Chủ đầu tư khu đô thị mới, các dự án có hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ hoặc bàn giao quản lý sau đầu tư theo chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công tác bàn giao quản lý sau đầu tư hệ thống chiếu sáng theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định có liên quan về bàn giao công trình xây dựng.

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng chế độ vận hành được nêu ở Điều 13 Quy định này.

2. Báo cáo định kỳ trong năm (6 tháng/lần) tới cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo phân cấp;

3. Lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thay thế, sửa chữa theo hợp đồng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị đã được ký kết với chủ đầu tư (hoặc đơn vị được Ủy quyền làm chủ đầu tư); Lập danh mục đề xuất nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và đơn vị được Sở Xây dựng Ủy quyền làm chủ đầu tư.

4. Tham gia ý kiến trong quá trình lập quy hoạch chiếu sáng đô thị, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy định này.

5. Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng ký kết với cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo phân cấp. Kiểm kê toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị định kỳ 2 lần 1 năm, trong đó cập nhật kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

6. Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý hệ thống chiếu sáng theo phân cấp, UBND cấp xã kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm đối với hệ thống chiếu sáng công cộng.

7. Chịu trách nhiệm toàn bộ trong công tác quản lý tài sản và đảm bảo an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý.

8. Nghiên cứu triển khai hệ thống điều khiển tự động, theo dõi từ xa để giám sát, điều chỉnh hoạt động chiếu sáng theo thời gian thực.

9. Báo cáo định kỳ dữ liệu hoạt động và tiêu thụ năng lượng qua phần mềm do Thành phố quy định.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung của Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành.

2. Ngoài hình thức xử phạt quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn bị buộc thực hiện đúng các quy định về quản lý, vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, các Sở, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức gửi phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.